

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 36/2021/HS-ST
Ngày 20 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Triệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Minh và bà Phan Thị Kim Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Điều Smi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Văn – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Cu), sinh năm 1992 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp 4, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Làm nông; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Bùi Thị Th; có vợ là Trần Thị Ph và 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại – Có mặt.

- Bị hại: Anh Đỗ Trọng B, sinh năm 1999 – vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Công Q, sinh năm 1986 – vắng mặt.

Địa chỉ: Bon B, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông.

- Người làm chứng:

Anh Lê Thanh S, sinh năm 1994 – vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp 4, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1990 – vắng mặt.

Anh Nguyễn Hoài N, sinh năm 1994 – có mặt.

Anh Trần Ngọc H1, sinh năm 1988 – có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn 5, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông.

Chị Lê Thị Hồng Th, sinh năm 1989 – vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông.

Chị Lê Uyên Nh, sinh ngày 06/10/2005 – vắng mặt.

Người giám hộ cho chị Nhi: Anh Lê Tuấn A – vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn 7, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H (sinh năm 1992), có hộ khẩu thường trú tại ấp 4, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai, ngày 24/6/2021 H đến huyện T, tỉnh Đắk Nông chơi. Vào khoảng 21 giờ ngày 24/6/2021, Nguyễn Văn H, Lê Thanh S (sinh năm 1994), trú tại ấp 4, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai) và Nguyễn Hoài N (sinh năm 1994), Trần Ngọc H1 (sinh năm 1988) Hoàng Văn T (sinh năm 1990) trú tại thôn 5, xã Q, huyện T, Nguyễn Thị Hồng H3 (sinh năm 2003), Thị HC (sinh năm 2000) trú tại bon N, xã Đ, huyện T đến quán “Xiên que nướng” thuộc thôn 2, xã Đ, huyện T nhậu. Trong quán lúc này có Nguyễn Công Q (sinh năm 1986) và Đỗ Trọng B (sinh năm 1999) cùng trú tại xã Đ, huyện T đang ngồi nhậu ở bàn kê bên của H.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Nguyễn Công Q và Đỗ Trọng B đi sang bàn của Nguyễn Văn H mời bia và ngồi lại nhậu chung với bàn của H. Trong lúc ngồi nhậu thì Nguyễn Công Q và Hoàng Văn T lớn tiếng cãi nhau, Nguyễn Hoài N sợ xảy ra xô xát nên vào quầy để tính tiền trước. Thấy vậy, Nguyễn Văn H chạy lại dành tính tiền với N. Sau khi tính tiền xong thì N và H lại bàn ngồi thì Q nói H khinh thường Q nên dùng tay phải đâm vào vùng mặt của H một cái và cầm ghế nhựa định đánh H. Đỗ Trọng B cũng cầm ghế nhựa ném H. Bực tức vì bị đánh nên H chạy vào khu vực bếp của quán lấy 01 con dao dài 32 cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 12 cm, lưỡi dao bằng kim loại rộng 07 cm chạy ra thì Q bỏ chạy ra trước cửa quán còn B đang đứng gần vị trí bàn nhậu. Nguyễn Văn H cầm dao bằng tay phải lao đến chém một cái từ phải qua trái, từ trên xuống dưới trúng vào vùng thái dương trái của Đỗ Trọng B. B xông vào giằng co với H thì H tiếp tục cầm dao vung qua lại gây ra các vết thương ở vùng ngực, mạn sườn trái, cẳng tay trái của B. Sau đó, Sang chạy đến can ngăn. Cùng lúc, Q đang đứng ở lề đường trước cửa quán, cách H khoảng 03-

04m cầm đá ném vào vị trí của H. H thấy vậy cầm dao chạy ra đường đuổi chém Q. Trong lúc đuổi thì H bị Q ném 01 cục đá trúng vào vùng ngực. H tiếp tục cầm dao chạy đuổi theo Q. Sau đó, được mọi người can ngăn nên H đi về lại quán thì thấy B đang ngồi bên lề đường, H cầm dao chỉ vào mặt B và nói “Tao không muốn gây chuyện với tụi bây sao tụi bây lại đánh tao” rồi H đi vào quán bỏ lại con dao và đi ra thì bị B đuổi theo nên H bỏ chạy về hướng vòng xoay tỉnh lộ 686 và rời khỏi hiện trường. B được Q đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện T.

Tại bản giám định pháp y số 217/TgT ngày 08/7/2021 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Đắk Nông kết luận: Anh Đỗ Trọng B có 01 sẹo gò má trái kích thước nhỏ và 04 sẹo vùng thái dương đỉnh trái, ngực, mạn sườn trái, cẳng tay trái kích thước trung bình, tỷ lệ 11%; Mề xương trụ tay trái, tỷ lệ 01% bằng $(100 - 11) \times 1/100\% = 0,89\%$. Tổng tỷ lệ % TTCT: $11\% + 0,89\% = 11,89\%$ làm tròn bằng 12%. Tổn thương do bị vật sắc tác động gây nên.

Cáo trạng số: 01/CT-VKS ngày 03/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H (Cu) về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như tại Cơ quan điều tra và thừa nhận Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H (Cu) phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”. Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H (Cu) từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 (bốn) đến 05 (năm) năm.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 và điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 01 con dao màu đen dài 32cm, lưỡi dao bằng kim loại bản rộng 07cm, cán dao bằng nhựa dài 12cm cho chủ sở hữu hợp pháp.

Đề nghị tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) bị cáo đã tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức để bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn H đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, bị hại không có yêu cầu gì khác nên không đề cập giải quyết.

Đối với Nguyễn Công Q có hành vi ném đá gây thương tích cho Nguyễn Văn H nhưng do thương tích nhẹ, bị cáo H không yêu cầu giám định nên

không có căn cứ xử lý về mặt hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã chuyển hồ sơ để Công an huyện Tuy Đức xử phạt hành chính là đúng quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 22 giờ ngày 24/6/2021, tại quán “Xiên que nướng” thuộc thôn 2, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông, do có mâu thuẫn cá nhân nên Nguyễn Văn H đã có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm chém Anh Đỗ Trọng B gây thương tích với tỷ lệ 12%.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

...

2. Người nào phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm”.

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;

... ”.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội do bị cáo Nguyễn Văn H gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do ý thức xem thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện mặc dù trong hoàn cảnh bị cáo vẫn còn sự lựa chọn khác thay vì gây thương tích cho bị hại. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt đủ nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, bị cáo là người có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã bồi thường khắc phục toàn bộ thiệt hại cho người bị hại và được người bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặt khác, bị hại cũng có một phần lỗi là chửi và đánh bị cáo trước; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà bị cáo được hưởng, cần áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, nhằm giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[7] Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức về tội danh và mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn H là có căn cứ, phù hợp, cần chấp nhận.

[8] Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 và điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ cần chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn H đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, bị hại không có yêu cầu gì khác nên quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ cần chấp nhận.

[10] Đối với Nguyễn Công Q có hành vi ném đá gây thương tích cho Nguyễn Văn H nhưng do thương tích nhẹ, bị cáo H không yêu cầu giám định nên không có căn cứ xử lý về mặt hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã chuyển hồ sơ để Công an huyện Tuy Đức xử phạt hành chính là phù hợp, cần chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H (Cu) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H (Cu) 02 (Hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (Bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 20/12/2021.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H (Cu) cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Văn H (Cu) có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 13, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự. Chấp nhận thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Nguyễn Văn H và bị hại Anh Đỗ Trọng B, người bị hại không có yêu cầu gì khác nên không đề cập giải quyết.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 và điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; căn cứ điểm c khoản 2 Điều 196 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao màu đen dài 32cm, lưỡi dao bằng kim loại bản rộng 07cm, cán dao bằng nhựa dài 12cm cho chủ sở hữu hợp pháp. (Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/12/2021 giữa Công an huyện Tuy Đức và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) bị cáo đã tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức để bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại ngày 05/11/2021.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/QBTWQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV27 CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- CA huyện Tuy Đức;
- Chi Cục THADS huyện Tuy Đức;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Xuân Triệu

UNREGISTERED